

Bản án số 216/2019/HS-PT
Ngày 28/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Anh
Các Thẩm phán: Bà Dương Thị Hồng Minh
Bà Đỗ Thị Thúy Năng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Na.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Vĩnh Tá – Kiểm sát viên.

Ngày 28/11/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 169/2019/HSPT ngày 18/11/2019 đối với bị cáo Võ Quốc T do có kháng cáo của bị cáo T và Đại diện hợp pháp của bị hại là ông Phạm Đình A đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2019/HSST ngày 16/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, Tp Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo: **Võ Quốc T**, sinh ngày 08/4/1988 tại TP Đà Nẵng; Nơi cư trú: Thôn N 6, xã L, huyện V, TP Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Quốc T và bà Nguyễn Thị T; Có vợ là Lê Thị Ánh T và 02 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 20/11/2012 bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

** Người bị hại:*

- Bà Trần Thị Bích N, sinh năm 1989. Nơi cư trú: phường M, quận C, TP Đà Nẵng (đã chết). Đại diện hợp pháp cho người bị hại: Ông Trần N (cha ruột), sinh năm 1941; bà Lưu Thị C (mẹ ruột), sinh năm 1966. Cùng trú tại: Thôn S I, xã K, huyện V, TP Đà Nẵng; Ông Phạm Đình A (chồng bà Trần Thị Bích N), sinh năm 1974, nơi cư trú: Tổ 74, phường M, quận C, TP Đà Nẵng. Ông N và bà C ủy quyền cho ông Phạm Đình A tham gia tố tụng theo giấy ủy quyền ngày 07/5/2019. Anh Phạm Đình A vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 04h35’ ngày 19/4/2019, Võ Quốc T điều khiển xe ô tô tải BKS: 43C-138.68 chở đất lưu thông trên đường ĐT602 theo hướng từ xã N về hướng

đường B, quận C, TP Đà Nẵng. Khi T điều khiển xe đến gần ngã ba giao nhau giữa đường ĐT602, đường C và đường L thuộc thôn Đ, xã S, TP Đà Nẵng thì T phát hiện phía trước có đèn tín hiệu giao thông màu vàng, nhấp nháy liên tục, bên phải đường ĐT602 có biển báo cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường cùng mức nên T bắt đầu rà phanh giảm tốc độ từ 60km/h xuống còn 40km/h đến 50km/h. T nghĩ rằng đường vắng sẽ không có phương tiện giao thông từ hướng đường C đi vào giao lộ nên không giảm tốc độ nữa. Do đó, khi đến sát giao lộ, T mới phát hiện ra xe mô tô BKS 43X5-9688 do chị Trần Thị Bích N điều khiển lưu thông trên đường C theo hướng quận C đi xã N đi đến. Lúc này, T đánh vô lăng sang trái đồng thời đạp mạnh chân ga để tránh nhưng không kịp nên tông vào xe mô tô do chị N điều khiển, gây ra tai nạn giao thông làm chị N chết tại chỗ.

Theo bản giám định pháp y số 53 ngày 03/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Nguyên nhân tử vong của chị Trần Thị Bích N là do đa chấn thương.

Tang vật tạm giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS: 43X5-9688;
- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS: 43X5-9688 mang tên Nguyễn Quốc N;
- 01 xe ô tô BKS 43C-138.69;
- 01 giấy phép lái xe hạng D mang tên Võ Quốc T;
- 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe ô tô BKS 43C-138.69;
- 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện đối với xe ô tô BKS: 43C-138.69;
- 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô là Doanh nghiệp Tư nhân T.

Xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe ô tô BKS 43C-138.69 kèm theo 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 43X5-9688 kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. Sau khi khám nghiệm dấu vết phục vụ cho việc giải quyết vụ án, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hòa Vang đã ra Quyết định trả lại cho chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 giấy phép lái xe hạng D mang tên Võ Quốc T. Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/9/2019 giữa TAND huyện Hòa Vang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang.

Trách nhiệm dân sự:

Sau khi tai nạn xảy ra, Võ Quốc T đã cùng chủ xe ô tô là anh Lê Văn H đã liên đới bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại Trần Thị Bích N số tiền 400.000.000 đồng. Trong đó: T bồi thường 120.000.000 đồng, anh H bồi thường 280.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự và đã viết đơn bãi nại, đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Võ Quốc T.

Tại Bản án HSST số 60 ngày 16/10/2019 Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, Tp. Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Võ Quốc T 06** (sáu) tháng tù về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 28/10/2019, bị cáo Võ Quốc T và đại diện hợp pháp của bị hại là anh Phạm Đình A có đơn kháng cáo với nội dung: xin cấp phúc thẩm cho bị cáo T được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đảm bảo đúng chủ thể, trong thời hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét; Xét nội dung đơn kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại thì thấy rằng Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2019/HS-ST ngày 16/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS là có cơ sở. Tòa cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 BLHS quyết định xử phạt bị cáo Võ Quốc T 6 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên sau khi xử sơ thẩm bị cáo T có tình tiết giảm nhẹ mới: Bị cáo tham gia quân ngũ trở về, bị cáo tự nguyện hỗ trợ thêm cho gia đình bị hại số tiền 20 triệu đồng, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận cho bị cáo hưởng án treo.

Bị cáo Võ Quốc T thừa nhận Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, Tp. Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng, chỉ đề nghị HĐXX xem xét nội dung kháng cáo và cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa Đại diện hợp pháp của bị hại anh Phạm Đình A có đơn xin xét xử vắng mặt và đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội chăm sóc vợ con.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Võ Quốc T khai nhận: Vào khoảng 04h35' ngày 19/4/2019, Võ Quốc T điều khiển xe ô tô tải BKS 43C-138.68 chở đất lưu thông trên đường ĐT602 theo hướng từ xã Hòa Ninh về hướng đường B, quận C, TP Đà Nẵng. Mặc dù phát hiện phía trước có đèn tín hiệu giao thông màu vàng, nhấp

nháy liên tục, bên phải đường ĐT602 có biển báo cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường cùng mức nhưng T không giảm tốc độ, không chú ý quan sát nên đã tông vào xe mô tô do chị Trần Thị Bích N điều khiển, gây ra tai nạn giao thông làm chị N chết tại chỗ.

Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, bản án hình sự sơ thẩm số 60/2019/HSST ngày 16/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử bị cáo Võ Quốc T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại, HĐXX thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm các quy định của luật giao thông đường bộ, xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây hậu quả nghiêm trọng làm chết 1 người, do đó đối với bị cáo cần phải xử phạt tương xứng, nhằm răn đe giáo dục đối với bị cáo.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và hậu quả của vụ án, đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng và xem xét đến nhân thân của bị cáo; xử phạt bị cáo mức án 06 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới là có thời gian tham gia quân ngũ; Sau khi xử sơ thẩm bị cáo vẫn tiếp tục thăm hỏi, động viên và tự nguyện hỗ trợ thêm 20.000.000 đồng cho gia đình người bị hại thể hiện bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Mặt khác, người bị hại cũng có lỗi là thiếu quan sát khi vào đường giao nhau và đại diện hợp pháp của bị hại có đơn tha thiết đề nghị HĐXX cho bị cáo hưởng án treo. Xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017). Vì vậy, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung, đồng thời cũng thể hiện tính nhân đạo pháp luật. Do đó, HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo và của đại diện hợp pháp của người bị hại; sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt 06 tháng, nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Quốc T và đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Đình A, sửa Bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Võ Quốc T **06 (sáu)** tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **12 (mười hai)** tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 28/11/2019). Giao bị cáo về UBND xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3.Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Võ Quốc T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4.Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Vụ giám đốc kiểm tra 1;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Công an huyện Hòa Vang;
- PV27; PC81 công an thành phố;
- TAND huyện Hòa Vang;
- THA DS huyện Hòa Vang;
- Sở tư pháp TPĐN;
- TB kết quả xét xử;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tấn Anh

